

VÀI NÉT VỀ SỰ TIẾP BIẾN, ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO THERAVADA ĐỐI VỚI TÔN GIÁO VÀ LỄ TỤC TRUYỀN THỐNG NGƯỜI KHMER Ở NAM BỘ

Tóm tắt: Người Khmer là một trong 54 tộc người ở Việt Nam, sinh sống ở Nam Bộ từ lâu và có những đặc trưng về văn hóa đặc sắc. Cuộc sống của đại bộ phận người Khmer gắn liền với Phật giáo Theravada (Phật giáo Nguyên Thủy, Phật giáo Nam Tông). Nhưng điều này không có nghĩa là tôn giáo, lễ tục truyền thống của người Khmer ở Nam Bộ đều do Phật giáo Theravada sản sinh, mà trong số đó phần nhiều đã có trước khi Phật giáo du nhập và phổ biến. Trong quá trình phát triển, Phật giáo Theravada không bài xích tôn giáo, lễ tục truyền thống, mà có sự tiếp biến phù hợp, tạo nên một sắc thái văn hóa tôn giáo, lễ tục đặc sắc của người Khmer ở Nam Bộ.

Từ khóa: Phật giáo Theravada, người Khmer, tôn giáo truyền thống, lễ tục truyền thống, Nam Bộ.

1. Sự tiếp biến của Phật giáo đối với các loại hình tôn giáo truyền thống của người Khmer ở Nam Bộ

Ngôi chùa là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, văn hóa của cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ. Chùa Khmer thường được xây dựng bề thế, trang nghiêm, chạm khắc tinh tế, công phu với mái cong, nóc nhọn, tháp cao nằm giữa khuôn viên rộng để tín đồ đến thực hành lễ bái và vui chơi. Nhiều ngôi chùa Khmer ở Nam Bộ vẫn còn tàn dư của tôn giáo sơ khai và Bà La Môn giáo như các tượng linga hay hệ thống linh thần, linh thú được Phật giáo tiếp biến và đồng hóa.

Khi Phật giáo chưa du nhập, người Khmer đã có những hình thức tôn giáo truyền thống, chẳng hạn như thờ cúng Neak Tà và Arák. Sau này, dù người Khmer rất tôn sùng Phật giáo, nhưng cơ bản họ vẫn là cư dân nông

* ThS., Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang.

nghiệp lúa nước, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, nên khó bỏ được các hình thức thờ cúng thần linh tồn tại từ trước. Ngày nay, dù không còn thịnh hành như xưa, nhưng các vị thần Neak Tà và Arák vẫn được người Khmer thờ cúng trong ngôi chùa, được chur tăng đọc kinh trang nghiêm khi thực hành nghi lễ.

- *Thờ cúng Neak Tà.* Người Khmer quen gọi Neak Tà là Ông Tà. Đây là một vị thần bảo hộ của người Khmer. Có nhiều loại Neak Tà: Neak Tà Meba Sros là thần phum sóc; Neak Tà Walt là thần giữ chùa; Neak Tà Ta Chay là thần sông hồ; Neak Tà Sâm Rông là thần cây trôm; Neak Tà Đom Chreay là thần cây đa; Neak Ta Kra Hamcô là thần người tự tử. Trước đây, Neak Tà còn là vị thần xử kiện việc trong phum sóc, đôi khi còn là thần bảo hộ tình yêu.

Thần tượng trong miếu Neak Tà là vài hòn đá to và nhiều viên đá nhỏ hình bầu dục¹. Miếu thờ Neak Tà có loại đơn giản bằng tre có sàn hoặc nền đất dưới tán cây to ở một bãi rộng cuối cùng ven bung, có loại xây gạch quy mô trong khuôn viên chùa. Cũng có Neak Tà không có miếu thờ, ai cần cầu khẩn gì thì đặt lễ trên gò mà khẩn. Miếu thờ Neak Tà thường theo hướng bắc, biểu hiện tà khí lạnh lẽo.

Lễ cúng Neak Tà tổ chức vào ngày 4 và 5 tháng Visák (tháng 5 Dương lịch) tại miếu thờ. Vào ngày lễ, người dân tổ chức đâm trâu để cúng ông Tà Hóc và bà Dây Chas. Theo tục truyền, Tà Hóc và Dây Chas là hai người bị giết chết, hóa thành thần giữ cửa, sau đó trở thành thần bảo vệ phum sóc.

Hình thức tế sinh này trái với giới luật của Phật giáo, cho nên nhà chùa thay thế bằng những lễ vật đơn giản hơn và những bài kinh Phật. Việc tiếp biến của Phật giáo với thờ cúng Neak Tà là “một quá trình diễn ra có tranh chấp và dung hòa”². Phật giáo thừa nhận việc thờ cúng Neak Tà, nhưng không chấp nhận những hình thức hiến sinh. Điều này cho thấy, giá trị của thờ cúng Neak Tà gắn bó nhiều mặt đến đời sống, sản xuất của người Khmer mà sự tăng tộc người này phải chấp nhận và dung hòa.

- *Thờ cúng Arák.* Hiện nay, vai trò của thần Arák trong cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ không còn quan trọng như trước đây. Arák được xem là vị thần bảo hộ và trị bệnh mang tính dòng họ nhiều hơn, tầm ảnh hưởng không lớn bằng Neak Tà, nhưng vẫn tồn tại trong khuôn viên chùa

Khmer. Vật thờ được đặt trong miếu gồm có đoạn thân cây chuối, quả dừa tươi cắm ba cây hương lên trên xuyên qua ba lá trầu, có chùa làm một chiếc thuyền để vật lễ lên trên với ngụ ý thuyền Bát Nhã của Phật giáo đưa chúng sinh đến bờ giải thoát.

Việc thờ cúng Neak Tà và Arák hiện nay phai nhạt có thể do điều kiện môi trường sống và sản xuất phát triển hơn xưa, biến cố về thiên tai, dịch bệnh không còn là nỗi khiếp sợ của người Khmer. Nên vai trò trị bệnh, bảo hộ mùa màng, phum sóc của các vị thần Neak Tà và Arák không quan trọng như trước đây nữa. Tuy vậy, trong các nghi lễ của Khmer ở Nam bộ, hình thức thờ cúng này vẫn được thực hành, vì nó đã trở thành tập quán của đồng bào.

- *Hệ thống thờ cúng linh thần, linh thú.* Phật giáo Theravada có vị thế quan trọng và chi phối rộng lớn đến đời sống của người dân Khmer. Tôn giáo này đã kế thừa những giá trị mà Bà La Môn giáo đã xây dựng từ trước ở người Khmer, nhất là hệ thống linh thần, linh thú. Không những vậy, Phật giáo còn biến hệ thống linh thần, linh thú của Bà La Môn giáo thành những đối tượng có vai trò quan trọng trong tâm linh và nghệ thuật tạo hình đặc sắc của mình.

+ *Hình tượng thần bốn mặt (Maha Prum)*³: đặt trên mái chùa, tháp cốt, tượng trưng cho núi Someru, trung tâm của vũ trụ, nơi ở của các thiên thần. Toàn thể ngôi chùa được người Khmer quan niệm như một trái núi. Theo tích truyện của Phật giáo, một hoàng tử ở trần gian tên là Thômbabal đã thắng lời thách đố của thần Maha Prum ở cõi Trời. Sau khi thua lý, thần Maha Prum đã tự cắt đầu mình. Nội dung truyện tích này được xây dựng với ngụ ý là sự thắng thế của Phật giáo đối với Bà La Môn giáo. Đầu thần bốn mặt trên mái chùa, ngọn tháp thể hiện tư tưởng từ bi, hỷ xả của Phật giáo.

+ *Hình tượng Rìahu*: trang trí trên cổng, ban công hay vòm mặt tiền của chính điện ngôi chùa. Rìahu có hình dạng hung dữ, nhe nanh, trợn mắt, hai tay cầm Mặt Trăng đưa vào mồm rộng định nuốt. Biểu tượng Rìahu là một vết tích của Bà La Môn giáo. Đây cũng là biểu hiện của tư duy nông nghiệp. Hành động Rìahu nuốt Mặt Trăng, phun bão táp bằng mồm rộng được xem là một hiện tượng của tự nhiên gắn liền với mùa màng. Cho nên, Rìahu còn là biểu hiện của cách nghĩ của cư dân nông nghiệp lúa nước: “Tất bao hàm góc nhìn của người trông trọt sơ khai trước sức mạnh huyền bí của giới tự nhiên, nghĩa là trước thời tiết, sự vận

hành của các thiên thể, thủy triều, các hiện tượng tự nhiên khác, những gì có thể ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của nông dân”⁴.

+ *Hình tượng Kàyno*: có dáng nửa người (thân và đầu là một thiếu nữ) nửa chim (chân, tay, cánh), đầu đội vương miện, đeo nhiều đồ trang sức trên thân. Kàyno thường được bố trí trên các đầu cột lan can tầng nền thứ hai, quay mặt vào chùa, thân uốn về phía trước như một vũ nữ. Người Khmer cho rằng, Kàyno là một trong những kiếp của Đức Phật.

+ *Tượng Chăn (Yeak)*: là mô típ độc đáo trong nghệ thuật tạo hình người Khmer, thể hiện hình thức dữ tợn, to khỏe, một hoặc nhiều đầu, tai thú, mũi sư tử, mắt lồi, mày xéch, miệng nhe nanh, hàm răng lớn, thân mặt áo giáp kiểu võ tướng, tay cầm chà vò. Chăn vốn đại diện cho lực lượng phá hoại luật pháp. Nhưng sau này, “Chăn chỉ thua Phật và được Phật cải tà cho theo đạo Samôn”⁵. Tượng Chăn thường đặt trước cổng hay quanh hàng rào để bảo vệ ngôi chùa.

+ *Hình tượng Hêng Prôátthôn*: là một vị thần Đất, thường bố trí phía sau bệ thờ Phật, đôi khi được thể hiện ở mặt ngoài bức tường ngôi chùa. Hêng Prôátthôn mang hình dáng một thiếu nữ xinh đẹp đang múa, với mái tóc dài, đầu đội khăn, uốn ngang về phía trái làm căng bộ ngực tròn. Việc tạo hình thần như vậy, người Khmer mong ước cuộc sống dồi dào, no đủ. Vị thần này được cho là có công đuổi ma vương, chứng minh sự tu hành đắc đạo của Đức Phật, nên hình tượng của thần đứng trong một hoa sen đang nở.

Linh thần Bà La Môn giáo ở người Khmer còn có Tevada (phúc thần) thờ cúng trong dịp Tết Chôl Chnăm Thmây để cầu phước lành, mùa màng tốt tươi; Wissawon treo trước cửa nhà để chống tà ma xâm hại đến gia đình.

Ngoài hệ thống linh thần, chùa Khmer còn có nhiều hình tượng linh thú của Bà La Môn giáo.

+ *Chim thần Garuda (Krut)*: là linh thú có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của người Khmer. Garuda bắt nguồn từ thần thoại Ấn Độ cổ đại, là vật cưỡi của thần Visnu, một trong những vị thần tối thượng của Bà La Môn giáo. Theo truyền thuyết, Garuda là con của nữ thần Vinta, chị của nữ thần Krodhus. Garuda có dáng vẻ dữ tợn, được biểu hình bằng con chim săn mồi, có đầu người và chiếc mỏ cong quắp, cùng móng chân sắc nhọn của đại bàng. Garuda là anh em họ với rắn Naga

(con của nữ thần Krodhus), nhưng luôn là đối thủ của nhau. Trong các trận chiến giữa Garuda và Naga, phần thắng luôn thuộc về Garuda⁶. Có lẽ xuất phát từ ý nghĩa đó, nên hình tượng Garuda được thể hiện trong tư thế dang đôi cánh rộng, như hai cánh tay lực lưỡng đang nắm chặt thân rắn Naga.

Garuda đại diện cho một vật linh từng được người Khmer rất tôn kính. Khi Phật giáo xuất hiện, Garuda không còn được sùng tín nữa, mà chỉ được xem như một hình ảnh trang trí, tô điểm thêm vẻ đẹp góp phần tăng thêm sự uy nghi cho các công trình kiến trúc chùa tháp Khmer.

Hình tượng Garuda được trang trí trong các chùa Khmer hiện nay đã được cải biến với nét mặt hiền hòa hơn, dáng dấp gần giống với con người, con mắt ở giữa không còn, đôi cánh được thu nhỏ lại hoặc có nơi bỏ hẳn, thay vào đó là cánh tay người. Riêng hình ảnh rắn Naga, một nạn nhân bị Garuda xé xác, cũng không còn xuất hiện nhiều. Điều này được giải thích là do tư tưởng từ bi, hi xả của Phật giáo, nên hình tượng Garuda đã được cải biến một cách thân thiện hơn.

Ngoài ra, hệ thống linh thú của Bà La Môn giáo như tượng Tiếp Cộ, Rệt Chà Xây, voi, Niệt Korệt (rồng), Naga (rắn),... thờ cúng, trưng bày hoặc trang trí trong các ngôi chùa Khmer, được xem là những hình tượng gắn liền với tích Phật giáo và phù trợ cho Đức Phật.

2. Sự ảnh hưởng của Phật giáo Theravada đối với một số lễ tục truyền thống của người Khmer ở Nam Bộ

Đa số các lễ tục của người Khmer bắt nguồn từ cuộc sống lâu đời. Khi Phật giáo phổ biến rộng rãi, những lễ tục vòng đời của người Khmer đều có sự chi phối của tôn giáo này. Hầu hết nghi lễ của người Khmer đều có sự hiện diện của sư tăng và chỉ khi ấy những nghi lễ mới được xem là trọn vẹn.

- *Lễ giáp tuổi*: Theo truyền thống của người Khmer, khi vừa mới ra đời, đứa trẻ được xem là đệ tử của Đức Phật, cha mẹ giáo dục con cái dựa trên tinh thần Phật giáo là ăn ở hiền lành, kính lễ sư tăng, lễ bái Tam Bảo,... Ngôi chùa và nhà sư đã trở nên quen thuộc ngay từ thuở ấu thơ của họ.

Trẻ em người Khmer được nhà sư đặt tên và nhận làm con nuôi, với ý nghĩa là nhờ vào thần lực của chư tăng mà ma quỷ không dám quấy nhiễu. Khi 12 tuổi, người Khmer làm lễ giáp tuổi (Pithi Pidóp Chnăm) để

cúng tổ tiên, thần thánh đã giúp họ nuôi con qua một giáp. Trong ngày lễ này, gia đình mời sư tăng đến đọc kinh cầu an cho trẻ. Nhà sư dùng nước hương vẩy vào đứa trẻ để xua đuổi tà ma không cho chúng đến gần làm hại. Sau khi làm lễ giáp tuôi, đứa trẻ có thể xuất gia vào chùa tu hành trả hiếu cho cha mẹ, học tập giáo lý nhà Phật, phong tục tập quán của dân tộc và chương trình văn hóa trong một vài năm để chuẩn bị cho một cuộc sống mới khi trưởng thành.

- *Lễ thành hôn*: Trong lễ thành hôn của người Khmer, sự hiện diện của sư tăng là không thể thiếu. Nhà sư đến tụng kinh, chúc phúc cho đôi tân hôn. Với người Khmer, cưới hỏi được xem trọng và có liên quan nhiều đến Phật giáo.

Trong lễ cưới truyền thống, gia đình nhà gái mời Achar Pêlea (người hướng dẫn hôn lễ) điều khiển cuộc lễ. Cô dâu, chú rể mặc lễ phục cưới ngồi xếp bằng trên chiếu, mình cúi xuống, hai tay tỳ lên gối. Cô dâu ngồi đối diện với nhà sư, chú rể ngồi bên trái của Achar Pêlea, họ hàng hai bên ngồi cạnh cô dâu, chú rể. Nhà sư vừa đọc kinh vừa vẩy nước hương ban phúc lành, thuyết pháp cho đôi tân hôn về đạo lý, tình nghĩa vợ chồng, cầu chúc cho họ bình yên bên nhau và luôn hướng về đời sống tươi đẹp.

Sau đó, nhà sư tiến hành lễ cắt hoa cau (còn trong bẹ) tượng trưng cho sự trong trắng hạnh phúc lứa đôi. Trong lễ cưới, người Khmer có tục đánh răng tượng trưng liên quan đến việc tu Phật. Nguyên do tập tục này được cho rằng, xưa kia người Khmer mang dòng giống của loài rắn Naga. Rắn thường phun nọc độc, nên khi cưới nhau, sinh con cái phải đánh răng khử độc. Nếu chú rể đã qua thời gian tu hành có nghĩa là đã đánh răng, thì chỉ tiến hành nghi lễ này cho cô dâu. Nếu như chú rể chưa tu hành thì cả hai cùng tiến hành nghi lễ này.

Ngày nay, lễ cưới truyền thống của người Khmer một số nơi có sự cải biến và giản đơn hơn so với trước đây, hoặc tổ chức lễ thành hôn tại nhà hàng. Mặc dù vậy, vai trò của nhà sư và ảnh hưởng của Phật giáo vẫn còn đậm nét trong văn hóa cưới hỏi của họ. Các nghi thức mời nhà sư về nhà hay đến chùa lễ Phật, đọc kinh, dâng cơm, thuyết pháp, chúc phúc,... vẫn không thể thiếu trong lễ cưới của người Khmer ở Nam Bộ. Họ quan niệm, sự hiện diện của sư tăng trong lễ cưới là mang đến sự bình yên, niềm tin và hạnh phúc cho đôi tân hôn và gia đình trong ngày trọng đại nhất của cuộc đời.

- *Lễ tang*: là một trong những nghi lễ mà sư tăng đóng vai trò hết sức quan trọng. Là tín đồ của Phật giáo, nên người Khmer quan niệm, chết không phải là chấm dứt tất cả, mà là sự trung chuyển sang một giai đoạn khác của sự luân hồi, an lành hay đau khổ tùy vào việc làm phúc của mình và việc sống ở đời. Cho nên, khi gia đình có người quá cố, người thân phải đi chùa tạo phúc để hồi hướng cho người chết được vãng sinh về cõi giới an lành. Lễ tang được tiến hành trong không khí trang nghiêm đậm màu sắc Phật giáo, với một số trình tự như sau:

Khi có người hấp hối, gia đình mời Achar Yuki (người hướng dẫn lễ tang) về nhà đọc các bộ kinh *Apithom*, *Kavôđa*, *Smóttho* về cuộc đời và cảnh khổ, phải cố gắng tu tập, đừng tham luyến cảnh trần... để người hấp hối có thể ra đi thanh thản, yên tâm nương tựa Tam Bảo. Tục mời chư tăng về đọc kinh có gốc tích từ Phật thoại khi Đức Phật còn tại thế⁷.

Khi người thân qua đời, gia đình mời Achar đến tổ chức lễ tang. Lễ vật gồm có bình nước (tượng trưng cho đời người chìm nổi), bốn cây nến (tượng trưng cho Tứ đại: đất, nước, lửa, gió), bốn đoạn cây chuối để cắm hoa, đặt một nải chuối xanh cùng với ba lá trầu xuyên qua ba cây hương lên trên thân người quá cố,... Những lễ vật này xuất phát từ câu chuyện nhà Phật kể về một người thợ săn sau khi chết bị các loài thú trả thù, may nhờ con ông là một vị samôn dùng cây hương ghim vào lá trầu xanh đặt trên ngực và khuyên ông chỉ hướng về Đức Phật. Ông làm theo và không bị loài thú quấy nhiễu nữa.

Vào buổi tối, thân nhân người quá cố mời sư tăng về nhà để lễ bái Tam Bảo, thọ trì ngũ giới. Mọi người ngồi nghe nhà sư thuyết pháp về sự luân hồi, vô thường của kiếp người. Sau đó, nhà sư và gia đình cùng tụng kinh cầu siêu cho người mất.

Từ xa xưa, theo phong tục, người Khmer xử lý người chết bằng cách đem đi bỏ ở một khu rừng xa nhà hoặc thả trôi sông. Khi Phật giáo thâm nhập, người quá cố hầu như được hỏa táng rồi mang gửi xương cốt vào chùa. Tục lệ đó được lưu truyền cho đến nay. Vì thế, người Khmer có câu “sống gửi của, chết gửi xương” vào chùa.

Hiện nay, hầu hết nghi lễ vòng đời, thờ cúng thần linh, thậm chí một số lễ hội thuần túy Phật giáo, ngoài sự hiện diện của sư tăng, người Khmer đều thỉnh mời các vị Achar đến cúng thần, làm phép, trừ tà. Nhiều lễ tục đó vốn xuất phát từ hình thức thờ cúng cổ xưa của Bà La Môn giáo. Tính

dung hợp tôn giáo, sự khoan dung với Bà La Môn giáo đã nói lên vai trò quan trọng của Phật giáo trong đời sống cộng đồng người Khmer. Sự tiếp biến và ảnh hưởng của Phật giáo trong hệ thống tôn giáo, lễ tục người Khmer là nét đẹp trong tâm thức bao đời nay của tộc người này./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Đây là tục thờ đá của cư dân nguyên thủy ở nhiều nước Đông Nam Á và Nam Đảo, trong đó có người Khmer. Người Khmer quan niệm, đá là cột nối trời đất, còn dùng làm bùa yểm huyết tẩm hương và trung tâm ở mỗi ngôi chùa.
- 2 Phan Thị Yến Tuyết (1987), *Người Khmer Cửu Long*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Cửu Long: 67.
- 3 Thần thoại Thomabal và Kabil Maha Prum có nội dung tóm lược như sau: Hoàng tử Thomabal thông minh đã thắng được thần Kabil Maha Prum trong một cuộc đấu trí. Thua cuộc, thần Kabil Maha Prum đã tự chặt đầu sau khi căn dặn bảy người con gái để đầu mình lên một chiếc khay bằng vàng, đặt tại hang thủy tinh Thamaminly trên núi Cailas trong dãy Hy Mã Lạp Sơn. Từ đó về sau, đứng vào ngày thần tự sát, bảy người con gái xuống núi, vào hang thủy tinh, luân phiên nhau mỗi năm một cô, rước đầu cha đi ba vòng quanh ngọn Meru, một ngọn núi rất nổi tiếng trong thần thoại của Ấn Độ. Theo tinh thần của thần thoại, vào ngày đầu năm mới, người Khmer rước quyển Đại lịch (Maha Sangkran) đi quanh chính điện ba lần. Xem Huỳnh Ngọc Trảng, Văn Xuân Chí, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thị Thảo, Phan Thị Yến Tuyết (1987), *Người Khmer tỉnh Cửu Long*, Sở Văn hóa Thông tin Cửu Long: 95.
- 4 Phan Thị Yến Tuyết (1988), “Môtíp Riahu ở chùa Khmer đồng bằng sông Cửu Long”, trong *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang: 198.
- 5 Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật (1997), *Văn hóa nghệ thuật Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa Thông tin: 193.
- 6 Một số ý kiến cho rằng, Garuda đại diện cho cái thiện để chống lại cái ác, trừng trị kẻ ác, chuyên giúp đỡ người gặp hoạn nạn, khó khăn.
- 7 Truyện tích nói về 500 vị đệ tử của Đức Phật do làm việc ác, nên sau khi chết đầu thai làm 500 con dơi cùng sống trong hang núi. Một hôm có vị đệ tử của Đức Phật đọc *Kinh Apithom*, 500 con dơi cùng chăm chú lắng nghe, không hay quả núi sập và làm chết tất cả. Nhưng nhờ sự thâm nhập lời kinh, nên họ được phúc báu và đầu thai làm người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật (1997), *Văn hóa nghệ thuật Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa Thông tin.
2. Huỳnh Ngọc Trảng, Văn Xuân Chí, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thị Thảo, Phan Thị Yến Tuyết (1987), *Người Khmer tỉnh Cửu Long*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Cửu Long.

3. Phan Thị Yến Tuyết (1987), *Người Khmer Cửu Long*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Cửu Long.
4. Phan Thị Yến Tuyết (1988), “Môtíp Riahu ở chùa Khmer đồng bằng sông Cửu Long”, trong *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.

Abstract

AN OUTLINE ON THE ACCEPTANCE AND THE CHANGE, AND THE INFLUENCE OF THERAVADA BUDDHISM TOWARD THE KHMER’S RELIGION AND TRADITIONAL RITUAL IN THE SOUTH VIETNAM

The Khmer is one of 54 people in Vietnam, then in the South for a long time and there are specially cultural characteristics. The life of the major Khmer has associated with Theravada Buddhism. This does not mean, however, that religion and the tradition ritual of the Khmer in Southern Vietnam derives from Theravada Buddhism but of which many existed before the arrival and the spread of Buddhism. In the development, Theravada Buddhism has not boycotted other religions and the traditional ritual but accepted and changed suitably, which was creating the aspect of religious culture and the special ritual of the Khmer in Southern Vietnam.

Keywords: Theravada Buddhism, the Khmer, traditional religion, traditional ritual, Southern Vietnam.